

Bản án số: 15/2019/HSST

Ngày: 08/ 04/ 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Chiu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Nghĩa – Cán bộ hưu trí;

+ Ông Huỳnh Khắc Hiếu – Cán bộ hưu trí.

* *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phạm Văn Sang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú yên tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hải Dương – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 05 và ngày 08/4/ 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 28/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim O, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1972; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27 đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Số 27 đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc C, sinh năm 1935 và bà: Lê Thị X, sinh năm 1938; Chồng: Ông Trần Minh T, sinh năm 1961; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2006, bị Công an thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, hết thời hiệu thi hành từ ngày 29/3/2007. Ngày 29/01/2008, bị Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chấp hành xong ngày 29/01/2010. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/9/2015, đến ngày 05/02/2016 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T đều bị kết án về tội “Đánh bạc”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Minh T, sinh năm 1961; Trú tại: Số 27 đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

2. Ông Đặng Minh T, sinh năm 1982; Trú tại: Số 10 đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

3. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1971; Trú tại: Số 10/7 đường L, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 21 phút ngày 15/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện Lê Thị Kim O đang chờ giao tịch đề cho người khác ở địa chỉ 27 L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên mời đến Công an phường H để làm việc. Tại đây, O đã giao nộp 19 tịch đề, số tiền 15.909.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 301 màu trắng số sim 0984.913.152 có chứa tin nhắn đánh đề.

Kết quả điều tra xác định được:

Từ năm 2013, O tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán lô đề ghi trên các tịch đề, nhận tin nhắn đánh đề qua số điện thoại 0984.913.152 và đi gom tịch đề giao lại cho Phạm Hoàng C (không rõ họ tên địa chỉ) để hưởng hoa hồng 01%. Việc tổ chức ghi đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài miền Trung và đài miền Bắc. Người mua lô đề số 02 chân tức là mua 02 số cuối, bao lô được nhân 18 số từ giải tám đến giải đặc biệt nếu là đài miền Trung, nhân 27 số từ giải tám đến giải đặc biệt nếu là đài miền Bắc; căn cứ kết quả xổ số kiến thiết tương ứng, người mua đề trúng thì được nhận số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua. Người mua lô đề số 03 chân tức là mua 03 số cuối, bao lô được nhân 17 số từ giải bảy đến giải đặc biệt nếu là đài miền Trung, nhân 23 số từ giải bảy đến giải đặc biệt nếu là đài miền Bắc; căn cứ kết quả xổ số kiến thiết tương ứng, người mua đề trúng thì được nhận số tiền gấp 600 lần số tiền đã mua. Để khuyến khích chơi đề, O trích 29% trên tổng số tiền mua đề, trong đó người ghi đề được hưởng 06%, người mua đề được hưởng 23% đối với đài miền Trung; trích 28 % trên tổng số tiền mua đề, trong đó người ghi đề được hưởng 05%, người mua đề được hưởng 23% đối với đài miền Bắc; Nếu người nào mua đề trực tiếp từ O thì được trích 29% trên tổng số tiền mua đề đối với đài miền Trung; trích 28% trên tổng số tiền mua đề đối với đài miền Bắc.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/9/2015, Lê Thị Kim O điều khiển xe nhãn hiệu Air blade, biển số 78L1-7435 đi đến đường L đoạn gần siêu thị Coop.Mart thuộc phường T, thành phố T gặp Nguyễn Văn T nhận 01 tịch đề đài Đắc Lắc với số tiền đánh bạc trên tịch là 6.675.400 đồng, trích lại 29% nên T chỉ giao cho O số tiền 4.739.534 đồng, đối chiếu kết quả mở thưởng thì số tiền trúng là 7.970.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc đài Đắc Lắc là 12.709.534 đồng, tịch đề này O thua nên không có tiền thu lợi bất chính; 01 tịch đề đài miền Bắc với số tiền đánh bạc trên tịch là 2.721.800 đồng, trích lại 28% nên T chỉ giao cho O số tiền 1.959.696 đồng, vì lúc này đài miền Bắc đang mở thưởng nên không tính số tiền trúng thưởng. Ngoài ra, T giao cho O số tiền 15.000.000 đồng để chung tiền thua đề trước đó.

Tương tự như trên, O nhận của Nguyễn Thị Bích T 01 tịch đề đài Đắc Lắc với tổng số tiền đánh bạc là 5.274.202 đồng, tịch đề này O thua nên không có tiền thu lợi bất chính; 01 tịch đề đài miền Bắc với tổng số tiền đánh bạc là 1.370.880 đồng.

Lê Thị Kim O sử dụng số điện thoại 0984.913.152 nhận tin nhắn mua lô đề đài miền Bắc từ số điện thoại 098.717.4477 của Đặng Minh T với số tiền là 4.879.440 đồng.

Ngoài ra trong ngày 19/5/2015, O trực tiếp bán lô đề cho nhiều người không rõ họ tên ở 02 tịch đề đài Đắc Lắc với tổng số tiền đánh bạc là 3.382.285 đồng, 02 tịch đề này O thua nên không có tiền thu lợi bất chính; gom của nhiều người khác chưa rõ

họ tên địa chỉ 08 tịch đề đài Đắk Lắk với tổng số tiền đánh bạc 4.656.479 đồng và 05 tịch đề đài miền Bắc với số tiền đánh bạc là 2.052.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Một xe mô tô Airblade màu đen, biển số 78L1 – 7435; Một điện thoại di động Nokia 301; Hai cây viết, Hai máy tính, 01 cái đèn pin; 19 (mười chín) tịch đề; 15.909.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 74/VKS-HS ngày 02/9/2016 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Thị Kim O về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 08/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố T quyết định: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thị Kim O 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim O 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Bích T; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 02/2019/HS-GĐT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T về phân trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Kim O để xét xử sơ thẩm lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố, xin Hội Đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Kim O tại bản cáo trạng số: 74/VKS-HS ngày 02/9/2016, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Kim O với mức án tù bằng thời gian tạm giam: 04 tháng 19 ngày tù; phạt bổ sung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Kim O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức, diễn biến và mục đích của việc phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 15-9-2015, Lê Thị Kim O đã có hành vi tổ chức đánh bạc với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Bích T, Đặng Minh T và nhiều người khác thể hiện trên 12 tịch đề đài Đắk Lắk, 07 tịch đề đài miền Bắc và nội dung tin nhắn đánh bạc qua điện thoại giữa O và T với tổng số tiền là 36.284.516 đồng. Nguyễn Văn T đánh bạc với O ở đài Đắk Lắk với số tiền 12.709.534 đồng, đài miền Bắc 1.959.696 đồng; Nguyễn Thị Bích T đánh bạc với O ở đài Đắk Lắk với số tiền 5.274.202 đồng, đài miền Bắc 1.370.880 đồng. Đến khoảng 18 giờ 21 phút cùng ngày, O đang chờ giao tịch đề cho người khác thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện. Nên hành vi của Lê Thị Kim O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố T truy tố Lê Thị Kim O về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Kim O là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội; Bị cáo Lê Thị Kim O có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc làm của mình là trái pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo Lê Thị Kim O với mức án tương xứng với tính chất, hậu quả mà bị cáo gây ra, mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lên mức hình phạt, có xem xét đến quá trình nhân thân, thái độ khai báo sau khi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với hành vi của bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Lê Thị Kim O tuy có nhân thân xấu, nhưng không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi có cùng tính chất với hành vi phạm tội lần này nhưng thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội đã quá 07 năm và bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo về tội do cố ý nhưng thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 4 năm. Hơn nữa, kể từ khi phạm tội (ngày 15/9/2015), bị cáo Lê Thị Kim O bị đưa ra xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 08/3/2017 cho đến nay, bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật, tích cực cải tạo bản thân trở thành công dân tốt nên hành vi phạm tội của bị cáo O đã giảm mức độ nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Do bị cáo O có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 và chỉ có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Phạm tội 02 lần trở lên) quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Nên Hội đồng xét xử cần xem xét và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định; xử phạt bị cáo bằng mức thời gian tạm giam và nâng mức xử phạt bổ sung bằng tiền 50.000.000 đồng theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Vật chứng vụ án : Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T “Tịch thu tiêu hủy: 02 cây viết, 02 máy tính, 01 cái đèn pin. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một điện thoại

di động Nokia 301; 15.909.000đ (mười lăm triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng). Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 19 (mười chín) tịch đề. Trả lại cho bị cáo O Một xe mô tô Airblade màu đen, biển số 78L1 – 7435 vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo” đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với 06 số thuê bao khác chưa xác định được chủ thuê bao nhắn tin đến số điện thoại 0984.913.152 của O mua lô đề, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim O phạm tội: Tổ chức đánh bạc;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim O 04 (Bốn) tháng 19 (Mười chín) ngày tù, bằng thời gian bắt bị cáo tạm giam (Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2015 đến ngày 05/02/2016) và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim O 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nhưng được trừ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã thi hành.

Về vật chứng: Được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 08/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử không xét. Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 19 (Mười chín) tịch đề.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Thị Kim O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND thành phố T.
- Công an thành phố T.
- Chi cục THADS thành phố T.
- Bị cáo, các đương sự.
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô chịu